TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48/**2024/HNGĐ-ST;
Ngày: 28/02/2024.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Ông Châu Văn Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 447/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp BT 1, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Phạm Anh Q, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp BT 1, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Bà T có đơn đề nghị vắng mặt, ông Q vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Bà và ông Phạm Anh Q tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo. Ông bà sống hạnh phúc được thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được nên ông bà đã không còn sống chung từ tháng 6/2023. Nay không còn tình cảm nên bà T xin được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Không có con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Phạm Anh Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Phạm Anh Q nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Q cư trú tại ấp Bình Thọ 1, xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà T có đơn đề nghị vắng mặt ngày 26/12/2023, bị đơn ông Q đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà T và ông Q.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Bà T và ông Q cưới nhau năm 2014, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T xin ly hôn với ông Q với lý do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được nên ông bà không còn sống chung từ tháng 6/2023 đến nay. Tòa án đã triệu tập ông Q nhiều lần để tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng ông Q vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho thấy ông Q không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa hai người. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Q đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà T khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Nợ chung: Bà T khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 22, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Phạm Anh Q.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0026358 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như bà T đã nộp xong.

Báo các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên